TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2019 /QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn : Anh Trần Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ : Xóm 9, xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985.

Địa chỉ : Xóm 9, xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Thuận và chị Nguyễn Thị Diệp

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**: A**nh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **A**nh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị D có 04 con chung là

+ Cháu Trần Đình P sinh ngày 29/02/2008:

+ Cháu Trần Văn T , sinh ngày 14/7/2011;

+ Cháu Trần Hoài A, sinh ngày 22/11/2014;

+ Cháu Trần Yến N, sinh ngày 11/8/2017.

Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Đình P (Phù hợp với nguyện vọng của cháu) và cháu Trần Hoài A . Chị Di trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Văn T (Phù hợp với nguyện vọng của cháu) và cháu Trần Yến N , không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm : Anh T và chị D thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ, trả lại cho anh T 150.000đ theo biên lai thu số 0001352 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh TrầnVăn T và chị Nguyễn Thị D
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- UBND xã C, huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn